

Bản án số: **20/2020/HS-PT.**
Ngày: 11-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu
Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2019/TLPT-HS, ngày 13/12/2019 đối với bị cáo Liễu Thị T (S) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 23-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Liễu Thị T (Tên gọi khác: S); Sinh năm 1966, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liễu Minh L (c) và bà Trần Thị L (c); Có chồng là Phạm Minh Luân và có 05 người con; Tiền án: 01, tại Bản án số 24/2018/HS-ST, ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt Liễu Thị T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/7/2019. (có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các bà: NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà của Phạm Minh T (con của bị cáo T – đã chết), ngụ Ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Các đối tượng bị bắt giữ gồm hai sòng bài. Trong đó: Sòng thứ nhất gồm: Dương Thị P, Liễu Thị T, Lê Thị T và NLQ3; Sòng thứ hai gồm: NLQ6, Nguyễn Thị T, NLQ1, NLQ2.

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ như sau:

1. Đối với sòng bài thứ nhất:

- Số tiền thu giữ của Liễu Thị T 120.000 đồng; Dương Thị P là 300.000 đồng; NLQ3 là 954.000 đồng và 1.213.000 là số tiền này không dùng vào việc đánh bạc; Lê Thị T là 20.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình bắt quả tang có thu giữ số tiền 555.000 đồng ở ngoài hành lang, quá trình điều tra các đối tượng đều thừa nhận là của những người đánh bạc nhưng không rõ cụ thể là ai.

- Chiếc xe mô tô 83P3-554.96 của Dương Thị P. Trong cốp xe có số tiền 3.501.000đ (Ba triệu, năm trăm lẻ một nghìn đồng).

Tổng số tiền thu giữ tại biên bản bắt quả tang của sòng bài thứ nhất là 3.162.000 đồng. Trong đó: Số tiền các con bạc mang theo để đánh bạc là 1.385.000 đồng; số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.213.000 đồng và số tiền 555.000 đồng tất cả bị cáo và những người có liên quan đều thừa nhận tiền này là của những người đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của sòng thứ nhất là 1.949.000 đồng.

2. Đối với sòng bài thứ hai:

- Số tiền thu giữ của NLQ2 50.000 đồng và 1.303.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc; của Nguyễn Thị T 485.000 đồng; của NLQ6 105.000 đồng và số tiền 1.400.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc. Ngoài ra trong quá trình bắt quả tang có thu giữ số tiền 340.000 đồng ở ngoài hành lang, quá trình điều tra các đối tượng đều thừa nhận tiền này là của những người đánh bạc nhưng không rõ cụ thể là của ai.

- Chiếc xe mô tô 83H5-8838 của NLQ2 và chiếc xe 83P1-977.27 của NLQ5.

Tổng số tiền thu giữ tại biên bản bắt quả tang của sòng bài thứ hai là 3.683.000 đồng. Trong đó: Số tiền các con bạc mang theo để đánh bạc là 640.000 đồng; số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.703.000 đồng và số tiền 304.000 đồng mà tất cả những người có liên quan đều thừa nhận số tiền này là của những người đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của sòng thứ hai là 980.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 23-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Liễu Thị T (S) đã phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Liễu Thị T (S) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 05-11-2019, bị cáo Liễu Thị T (S) kháng cáo xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Liễu Thị T (S) thay đổi nội dung kháng cáo từ xin hưởng án treo thành xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Liễu Thị T (S) nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 05-11-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thúy thay đổi nội dung kháng cáo thành xin giảm nhẹ hình phạt, việc thay đổi này phù hợp với Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thúy theo quy định pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Liễu Thị T như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 02-5-2019, tại nhà của Phạm Minh T ngụ Ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo T và các đối tượng gồm: Dương Thị P, NLQ4 và NLQ3, bị Công an huyện T bắt quả tang về hành vi đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới hình thức là đánh bài tứ sắc và thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 1.949.000 đồng. Bị cáo T là người đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận và xử phạt bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T thì thấy: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng hành vi của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác theo quy định pháp luật; bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn thì đây là không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên kháng cáo của bị cáo T là không có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Liễu Thị T (S).

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Liễu Thị T (S) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Liễu Thị T chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện T ; (02 bản)
- VKSND huyện T ; (01 bản)
- CQĐT - Công an huyện T ; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an huyện T ; (01 bản)
- Chi cục THADS huyện T (01 bản);
- Bị cáo. (01 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thái Rết